

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Năng lượng và Bất động sản MCG

- Mã chứng khoán: MCG

- Địa chỉ: Ngõ 102 Đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

- Điện thoại liên hệ: 024.38694773

Fax: 024.38691568

- Email: vanphong@mcger.com

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC quý 2 năm 2024:

BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC quý 2/2024 đã được kiểm toán):

Có

Không

Vấn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC quý 2/2024 đã được kiểm toán):

Có

Không

Vấn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không

Vấn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:



Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/7/2024 theo đường dẫn:

<https://www.mcger.com/dang-bai/categories/tin-tuc>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố nêu trên./.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính Công ty mẹ quý 2 năm 2024,
- Báo cáo tài chính hợp nhất quý 2 năm 2024.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCHC.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người đại diện theo pháp luật/Người được UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT.

Nguyễn Ngọc Bình



CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG
..... 000

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2 NĂM 2024

Báo cáo gồm có:

- 1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất – Mẫu số B01-DN*
- 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất – Mẫu số B02-DN*
- 3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất – Mẫu số B03-DN*
- 4. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất – Mẫu số B09-DN*

HÀ NỘI – 2024



CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG
..... 000

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2 NĂM 2024

Báo cáo gồm có:

- 1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất – Mẫu số B01-DN*
- 2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất – Mẫu số B02-DN*
- 3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất – Mẫu số B03-DN*
- 4. Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất – Mẫu số B09-DN*

HÀ NỘI – 2024

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội
 Điện thoại: (04).3 869 3434 - Fax: (04).3 869 1568

Mẫu số B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của BTC)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI KỶ	SỐ ĐẦU NĂM
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		104,673,974,216	112,804,969,983
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4,630,300,785	11,326,533,872
1. Tiền	111	V.01	4,630,300,785	6,434,413,946
2. Các khoản tương đương tiền	112			4,892,119,926
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	1,857,500,000	
1. Chứng khoán kinh doanh	121		2,052,024,930	
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	122		(194,524,930)	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		45,519,188,744	54,119,384,151
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	46,805,390,107	53,101,481,672
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		10,811,929,044	17,207,295,183
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		8,183,020,468	1,333,020,468
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	72,082,294,262	74,903,098,365
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(92,363,445,137)	(92,425,511,537)
IV. Hàng tồn kho	140		47,804,224,843	42,244,485,858
1. Hàng tồn kho	141	V.07	47,804,224,843	42,244,485,858
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4,862,759,844	5,114,566,102
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	58,552,197	125,814,104
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		4,803,600,840	4,988,145,191
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		606,807	606,807
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		1,214,814,357,128	1,206,875,029,026
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1,150,000,000	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215		1,150,000,000	
1. Phải thu dài hạn khác	216			
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
I. Tài sản cố định	220		241,537,128,215	249,327,008,227
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	241,537,128,215	249,327,008,227
- Nguyên giá	222		385,486,783,009	385,486,783,009
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(143,949,654,794)	(136,159,774,782)
II. Bất động sản đầu tư	230		92,929,051,844	97,959,606,366
- Nguyên giá	231		117,774,019,565	132,036,029,974
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(24,844,967,721)	(34,076,423,608)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.08	866,720,626,486	847,136,810,827
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		866,720,626,486	847,136,810,827
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	12,448,619,619	12,449,500,574
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		19,891,470,000	19,891,470,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(7,442,850,381)	(7,441,969,426)
V. Tài sản dài hạn khác	260		28,930,964	2,103,032
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	28,930,964	2,103,032
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1,319,488,331,344	1,319,679,999,009

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: (04).3 869 3434 - Fax: (04).3 869 1568

Mẫu số B 01 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của BTC)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
1	2	3	4	5
C - NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		1,085,647,689,560	1,080,815,804,933
I. Nợ ngắn hạn	310		401,397,870,560	397,603,645,933
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	124,700,673,082	122,879,328,294
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		13,055,695,604	13,049,905,146
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	2,524,441,108	2,097,471,151
4. Phải trả người lao động	314		1,353,630,771	1,224,916,339
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	157,883,671,375	156,856,742,374
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	93,226,810,697	93,753,472,096
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	1,371,321,390	400,640,000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		7,281,626,533	7,341,170,533
II. Nợ dài hạn	330		684,249,819,000	683,212,159,000
1. Phải trả dài hạn khác	337		133,000,000,000	136,800,000,000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.11	551,249,819,000	546,412,159,000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		233,840,641,784	238,864,194,076
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	233,840,641,784	238,864,194,076
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		575,100,000,000	575,100,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		575,100,000,000	575,100,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		32,960,749,348	32,960,749,348
3. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(73,426,398,513)	(73,426,398,513)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418			
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(440,888,320,565)	(437,572,515,317)
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(440,995,446,121)	(437,572,515,317)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		107,125,556	
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		140,094,611,514	141,802,358,558
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1,319,488,331,344	1,319,679,999,009

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2024

NGƯỜI LẬP BIỂU



HOÀNG MẠNH TUẤN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



PHẠM THỊ CHINH LƯƠNG

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN NGỌC BÌNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý 2 năm 2024

Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ báo cáo		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	11,405,267,158	9,249,754,833	22,224,347,285	16,125,899,384
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	11,405,267,158	9,249,754,833	22,224,347,285	16,125,899,384
4. Giá vốn hàng bán	11	7,583,878,780	7,795,484,552	18,699,008,582	14,630,507,609
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	3,821,388,378	1,454,270,281	3,525,338,703	1,495,391,775
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	435,964,263	27,760,139	537,836,796	56,259,651
7. Chi phí tài chính	22	3,527,904,061	3,516,988,549	7,038,187,503	7,069,333,957
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	2,863,691,831	3,555,418,549	6,318,739,369	7,061,277,029
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, LD	24	-	-	-	-
9. Chi phí bán hàng	25	-	-	-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	967,495,669	1,956,193,245	2,087,918,016	4,248,811,998
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(238,047,089)	(3,991,151,374)	(5,062,930,020)	(9,766,494,529)
12. Thu nhập khác	31	119,287,620	224,860,871	123,368,710	227,623,357
13. Chi phí khác	32	83,499,411	89,437,086	83,990,980	432,778,128
14. Lợi nhuận khác	40	35,788,209	135,423,785	39,377,730	(205,154,771)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(202,258,880)	(3,855,727,589)	(5,023,552,290)	(9,971,649,300)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-	-	-
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(202,258,880)	(3,855,727,589)	(5,023,552,290)	(9,971,649,300)
19. LN sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61	107,125,556	(1,979,397,557)	(3,315,805,248)	(6,249,435,174)
20. LN sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	(309,384,436)	(1,876,330,032)	(1,707,747,042)	(3,722,214,126)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	2	(38)	(64)	(120)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71				

NGƯỜI LẬP BIỂU

HOÀNG MẠNH TUẤN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM THỊ CHINH LƯƠNG



Hà Nội ngày 30 tháng 7 năm 2024
 CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN NGỌC BÌNH

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà nội

Điện thoại: (04).3 869 3434 - Fax: (04).3 869 1568

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 2 năm 2024

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	LƯU KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ NÀY	
			NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	4	5
I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(5,023,552,290)	(9,971,649,300)
2. Điều chỉnh cho các khoản			16,638,048,810	15,734,383,876
- Khấu hao TSCĐ	02		8,962,682,378	8,986,774,056
- Các khoản dự phòng	03		133,339,485	(35,589,377)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		498,297,620	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		724,989,958	(278,077,832)
- Chi phí lãi vay	06		6,318,739,369	7,061,277,029
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		11,614,496,520	5,762,734,576
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		16,030,588,350	(1,023,068,117)
- Tăng giảm hàng tồn kho	10		(5,559,738,985)	1,496,218,048
- Tăng giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(19,462,591,477)	(5,908,541,818)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		40,433,973	18,476,123
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		(2,052,024,930)	
- Tiền lãi vay đã trả	14		(10,470,158,811)	(4,820,887,216)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(59,544,000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(9,918,539,360)	(4,475,068,404)
II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2,533,015,123)	(1,506,204,447)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2,740,400,000	221,818,181
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8,000,000,000)	
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
- Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		5,148,000,000	
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		58,580,006	56,259,651
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2,586,035,117)	(1,228,126,615)
III - Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ đi vay	33		7,048,341,390	4,193,743,000
- Tiền trả nợ gốc vay	34		(1,240,000,000)	(1,380,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		5,808,341,390	2,813,743,000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(6,696,233,087)	(2,889,452,019)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		11,326,533,872	4,098,054,436
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		4,630,300,785	1,208,602,417

NGƯỜI LẬP BIỂU

HOÀNG MẠNH TUẤN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM THỊ CHINH LƯƠNG



NGUYỄN NGỌC BÌNH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 năm 2024

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn : Công ty cổ phần
2. Lĩnh vực kinh doanh : Xây dựng, dịch vụ, sản xuất
3. Ngành nghề kinh doanh:
 - Về cơ khí và điện: chế tạo, sửa chữa, lắp đặt thiết bị phụ tùng cơ khí phục vụ cho ngành nông, lâm, diêm nghiệp, thủy lợi và xây dựng; Chế tạo thiết bị nâng hạ máy và thiết bị dây chuyền chế biến nông sản: cà phê, mía, đường, chè; Lắp ráp xe tải nhỏ phục vụ nông thôn; Thiết kế và sản xuất các loại bơm đến 8.000m³/h; Xây lắp đường dây và trạm biến thế đến 35KV; Chế tạo tủ điện hạ thế, tủ điều khiển trung tâm phục vụ thủy lợi và công nghiệp chế biến; Sản xuất và kinh doanh điện;
 - Về xây dựng: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; xây dựng công trình thủy lợi: hồ đầu mối, kênh mương, kè và đập; Xây lắp các công trình dân dụng, hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, nước sạch nông thôn và vệ sinh môi trường; Chế tạo vỏ bọc che công trình công nghiệp; Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, phát triển hạ tầng;
 - Về thương mại và dịch vụ: kinh doanh nội địa và xuất nhập khẩu các loại vật tư máy móc thiết bị, hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ Hóa chất Nhà nước cấm) và chế biến nông sản; Kinh doanh lương thực, thực phẩm và nông lâm sản; Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, gương, kính, ván nhân tạo; Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc, kho bãi, nhà xưởng; Kinh doanh khách sạn và dịch vụ lữ hành (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, vũ trường, quán bar);
 - Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
 - Kinh doanh bất động sản;
 - Khai thác khoáng sản, tài nguyên; Khai thác vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, sỏi) bao gồm cả khảo sát, thăm dò và chế biến (trừ các Khoáng sản Nhà nước cấm);
 - Khoan phụt vữa, xi măng, gia cố chống thấm và xử lý nền móng công trình xây dựng; Chống thấm nền và thân đê, than đập công trình thủy lợi, thủy điện;
 - Nạo vét sông ngòi, cửa sông, cửa biển; Sản xuất bê tông đầm lăn và bê tông các loại; Xây dựng giao thông đường bộ và đường sắt; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thí nghiệm vật liệu xây dựng;
 - Chế tạo, lắp đặt thiết bị và phụ tùng công trình thủy lợi và thủy điện; Chế tạo, lắp đặt và sửa chữa công trình nhà máy chế biến sản phẩm nông lâm nghiệp; chế tạo và lắp đặt công trình khung nhà kết cấu thép;
 - Đầu tư kinh doanh nhà máy thủy điện, khu đô thị, hạ tầng khu công nghiệp, khu nhà cao tầng;
 - Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật liệu điện và kim khí khác; Kinh doanh thiết bị và phụ tùng máy xây dựng; Kinh doanh phương tiện vận tải; Kinh doanh dịch vụ nhà hàng; Kinh doanh dịch vụ quản lý nhà chung cư; Cho thuê máy móc thiết bị; Kinh doanh đại lý xăng dầu; Đại lý ký gửi hàng hóa;
 - Giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học; Dạy nghề ngắn hạn, dài hạn trong lĩnh vực: kinh doanh và quản lý, máy tính, xây dựng, công nghệ kỹ thuật mô địa chất

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

và chế biến lương thực, thực phẩm (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);

- Thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc nội, ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
 - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng;
 - Thiết kế công trình thủy điện, thủy lợi;
 - Thiết kế lắp đặt thiết bị cơ khí công trình thủy điện;
 - Giám sát thi công xây dựng loại công trình dân dụng và công nghiệp, thủy điện trong lĩnh vực chuyên môn giám sát: Xây dựng và hoàn thiện;
 - Môi giới bất động sản;
 - Định giá bất động sản;
 - Sàn giao dịch bất động sản;
 - Tư vấn, quang cáo, quản lý bất động sản;
 - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
 - Lắp đặt hệ thống thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh và hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;
 - Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán).
4. **Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường:**
5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
6. **Cấu trúc tập đoàn**
- Tổng số các Công ty con: 01
 - + Số lượng các Công ty con được hợp nhất: 01
 - + Số lượng các Công ty con không được hợp nhất: 0
 - Danh sách các Công ty con được hợp nhất
 - + Công ty CP đầu tư thủy điện An pha
- Địa chỉ: Bán Pá Sàng, Xã Mường Bám, Huyện Thuận Châu, Sơn La
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 61 %
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 61 %
- Danh sách các Công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu: 0
- II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
1. **Kỳ kế toán năm**
- Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính 2024 là năm tài chính thứ 19 của Công ty kể từ khi chuyển đổi hình thức sang Công ty cổ phần.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo Công ty CP năng lượng và bất động sản MCG tuyên bố tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam đã ban hành phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán:

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm tài sản là tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản vào ngày kết thúc niên độ kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch đánh giá lại của các khoản mục tiền tệ được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

a) Chứng khoán kinh doanh: được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm: giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0)

- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

c) Các khoản cho vay: Các khoản cho vay theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua bán trên thị trường như chứng khoán.

d) Đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết: được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ Công ty con, Công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Khoản đầu tư vào Công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của Công ty liên doanh. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

đ) Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác: được ghi nhận theo giá gốc bắt đầu từ ngày góp vốn đầu tư.

e) Các phương pháp kế toán đối với các giao dịch khác liên quan đến đầu tư tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của Công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các Công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 Công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Tại thời điểm báo cáo nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi (nếu có) được lập vào cuối niên độ kế toán.

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh to việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ tài chính. Số năm khấu hao cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc và thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10
Tài sản cố định khác	4 - 6

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Riêng chi phí đi vay để đầu tư xây dựng dự án khu nhà ở cao tầng và văn phòng Dự án tại 102 Trường Chinh được vốn hóa vào giá trị công trình.

7. Nguyên tắc kế toán thuế TNDN hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

- Riêng đối với công cụ dụng cụ được phân loại lại do không đủ tiêu chuẩn là Tài sản cố định theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 được phân bổ trong thời gian không quá 3 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013.
- 9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả**
- Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo nếu:
- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
 - Có thời hạn thanh toán trên 1 năm hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.
- 10. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay**
- Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ trừ các trường hợp chi phí này phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa.
- 11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**
- Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ để đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- 12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả**
- Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp, riêng đối với khoản dự phòng phải trả về bảo hành sản phẩm, hàng hóa được ghi nhận vào chi phí bán hàng, khoản dự phòng phải trả về chi phí bảo hành công trình xây lắp được ghi nhận vào chi phí sản xuất chung.
- 13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện**
- Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: Số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ; và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác.
- 14. Nguyên tắc ghi nhận trái phiếu chuyển đổi**
- Trái phiếu chuyển đổi là trái phiếu có thể được chuyển thành cổ phiếu phổ thông theo các điều kiện đã được xác định trước.
- Trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là nợ phải trả và vốn chủ sở hữu. Phần nợ phải trả được ước tính sử dụng lãi suất thị trường của các trái phiếu không chuyển đổi tương tự tại ngày phát hành. Nợ phải trả được điều chỉnh theo lãi suất thực tế trong suốt thời hạn của trái phiếu thông qua việc ghi nhận vào chi phí. Phần ghi nhận vào vốn chủ sở hữu là chênh lệch giữa giá trị hợp lý của trái phiếu chuyển đổi và phần nợ phải trả. Các chi phí liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ theo tỷ lệ cho nợ phải trả và vốn chủ sở hữu.
- 15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:**
- Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
 - Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Lợi nhuận sau thuế TNDN sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các cổ đông trên tỷ lệ cổ phiếu sở hữu.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty.

Các quỹ của Công ty được trích lập theo điều lệ và quyết định tại Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu hoạt động xây lắp: các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm.

Doanh thu kinh doanh bất động sản được ghi nhận khi hợp đồng chuyển nhượng đã được hai bên ký kết và bàn giao mốc giới.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

Thu nhập khác gồm: thu nhập từ nhượng bán thanh lý TSCD, chênh lệch đánh giá lại tài sản đem đi góp vốn, tiền phạt, tiền bồi thường và các khoản thu nhập khác.

17. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn của hoạt động chuyển nhượng đất có hạ tầng được xác định theo dự toán đầu tư.

Đối với hoạt động xây lắp: giá vốn được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh nhưng không vượt quá tỷ lệ khoán trên doanh thu đã ghi nhận trong kỳ đối với từng công trình. Tỷ lệ khoán được xác định theo từng hợp đồng giao khoán giữa Công ty và Xí nghiệp, Chi nhánh và được áp dụng nhất quán cho các kỳ trong suốt quá trình thi công từng công trình.

18. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá và các chi phí tài chính khác.

Chi phí tài chính được ghi nhận theo số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

19. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng là các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói sản phẩm và các chi phí bán hàng khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp là các khoản chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương và các khoản trích theo lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế môn bài, dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

21. Các nguyên tắc và phương pháp lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát:

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất thành một chi tiêu riêng thuộc phần vốn chủ sở hữu. Phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong Báo cáo kết quả kinh doanh của tập đoàn cũng được trình bày riêng biệt trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Phương pháp kế toán ghi nhận lãi, lỗ khi có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu tại Công ty con:

Phương pháp loại trừ các giao dịch nội bộ:

Giá trị ghi sổ khoản đầu tư của Công ty mẹ trong từng công ty con và phần vốn của công ty mẹ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được loại trừ toàn bộ.

Số dư các khoản mục phải thu, phải trả, cho vay... giữa các đơn vị trong tập đoàn được loại trừ hoàn toàn.

Các khoản doanh thu, thu nhập, chi phí phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ tập đoàn được loại trừ toàn bộ.

Các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ tập đoàn đang nằm trong giá trị tài sản được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đang phản ánh trong giá trị tài sản được loại bỏ trừ khi chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất: Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh.

Các bên liên quan: Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

V- Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế

Đơn vị tính: VND

		Cuối kỳ		Đầu năm	
1- Tiền					
- Tiền mặt			341,107,735		566,263,693
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn			4,289,193,050		5,868,150,253
- Các khoản trong đường tiền					4,892,119,926
	Cộng		4,630,300,785		11,326,533,872
2- Các khoản đầu tư tài chính:					
		Giá gốc	Giá hợp lý	Dự phòng	
a) Chứng khoán kinh doanh:	2,052,024,930	1,857,500,000		(194,524,930)	
- Tổng giá trị cổ phiếu	2,052,024,930	1,857,500,000		(194,524,930)	
+ Cổ phiếu Công ty cổ phần	95,234,650	84,000,000		(11,234,650)	
+ Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ	443,181,393	398,250,000		(44,931,393)	
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập	265,188,333	240,000,000		(25,188,333)	
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập	344,097,828	331,500,000		(12,597,828)	
+ Cổ phiếu Công ty cổ phần	184,799,883	169,750,000		(15,049,883)	
+ Cổ phiếu Tập đoàn Vingroup -	482,188,070	412,000,000		(70,188,070)	
+ Cổ phiếu Ngân hàng Thương	237,334,773	222,000,000		(15,334,773)	
- Số lượng cổ phiếu			Cuối kỳ	Đầu năm	
+ Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Hà Nội			5,000		
+ Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng			15,000		
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh			15,000		
+ Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX			15,000		
+ Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán SSI			5,000		
+ Cổ phiếu Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần			10,000		
+ Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội			10,000		
- Đầu tư vào đơn vị khác					
	Giá gốc	Dự phòng	Giá hợp lý	Giá gốc	Đầu năm
+ Công ty CP ĐT và PT các KCN Hà Tĩnh	1,050,000,000	(1,050,000,000)		1,050,000,000	(1,050,000,000)
+ Công ty CP ĐT và phát triển điện Mecco	2,250,000,000	(880,955)	2,249,119,045	2,250,000,000	2,250,000,000
+ Công ty CP Cơ điện và XD Hoà Bình	2,241,470,000	(2,241,470,000)		2,241,470,000	(2,241,470,000)
+ Công ty CP BP Tư vấn và đầu tư XD	1,800,000,000	(41,403,547)	1,758,596,453	1,800,000,000	(41,403,547)
+ Công ty CP NL tái tạo Bình Long	10,000,000,000	(1,559,095,879)	8,440,904,121	10,000,000,000	(1,559,095,879)
+ Công ty CP Ván nhân tạo Yên Bái	2,550,000,000	(2,550,000,000)		2,550,000,000	(2,550,000,000)
	Cộng	19,891,470,000	(7,442,850,381)	12,448,619,619	19,891,470,000
					(7,441,969,426)
					12,449,500,574
3- Phải thu của khách hàng					
a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn				24,346,966,211	30,688,573,837
b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan				22,458,423,896	22,412,907,835
<i>Công ty CP Đầu tư Thủy điện An Phú</i>					
<i>Phải thu về tiền sản lượng</i>				20,733,873,591	20,733,873,591
<i>Phải thu về tiền điện nước và thuê mặt bằng</i>				27,208,624	25,229,301
<i>Phải thu thanh lý TSCD</i>				550,000,000	550,000,000
				-	-
<i>Công ty CP đầu tư và phát triển điện MECO</i>					
<i>Phải thu về tiền sản lượng thi công xây lắp, thanh lý tài sản XDCBDD</i>				925,682,068	925,682,068
				-	-
<i>Công ty CP Quản lý và khai thác tài sản Thiên Nam</i>					
<i>Tiền điện nước</i>				221,659,613	178,122,875
				-	-
Cộng				46,805,390,107	53,101,481,672
4- Phải thu khác					
			Cuối kỳ	Đầu năm	

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn	68,211,832,739	59,855,904,248	65,154,548,433	59,867,970,648
- Tạm ứng	47,215,969,856	44,436,241,488	47,394,559,857	44,448,307,888
- Ký cược, ký quỹ	15,700,000	-	15,700,000	-
- Phải thu khác	20,980,162,883	15,419,662,760	17,744,288,576	15,419,662,760
Phải thu khác ngắn hạn các bên liên quan	3,870,461,523	313,700,000	9,748,549,932	313,700,000
Công ty CP Đầu tư thủy điện An Pha	226,679,493	-	199,097,581	-
Công ty TNHH đầu tư Linh Việt Nam	285,041,096	-	-	-
Ông Nguyễn Ngọc Bình - Phải thu tạm	-	-	6,358,902,639	-
Ông Trần Hải Anh - Phải thu tạm ứng,	55,513,498	40,000,000	47,051,590	40,000,000
Bà Nguyễn Thị Phương Ngọc - Phải thu	-	-	-	-
Ông Nguyễn Văn Huyền - Phải thu tạm	3,267,228,036	273,700,000	3,108,028,036	273,700,000
Ông Nguyễn Thiết - Phải thu tạm ứng	35,999,400	-	-	-
	-	-	35,470,086	-
b) Dài hạn	-	-	-	-
- Phải thu khác	-	-	-	-
Cộng	72,082,294,262	60,169,604,248	74,903,098,365	60,181,670,648

5- Nợ xấu	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể	Giá gốc	Giá trị có thể thu
- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay	(92,363,445,137)	-	(92,425,511,537)	-

6- Hàng tồn kho	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	147,898,900	-	147,898,900	-
- Công cụ, dụng cụ	900,000	-	900,000	-
- Chi phí SX, KD dở dang	45,342,067,824	-	39,794,601,566	-
- Thành phẩm	52,886,080	-	52,886,080	-
- Hàng hóa	12,272,727	-	-	-
- Hàng gửi bán	2,248,199,312	-	2,248,199,312	-
Cộng	47,804,224,843	-	42,244,485,858	-

7- Tài sản dở dang dài hạn Xây dựng cơ bản dở dang	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- XD CB	866,720,626,486	-	866,720,626,486	-
Dự án thủy điện Nậm Hóa	866,720,626,486	-	866,720,626,486	-
Cộng	866,720,626,486	-	866,720,626,486	-

8- Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	TSCD hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	205,407,952,114	172,548,634,901	7,419,182,585	111,013,409	385,486,783,009
Số dư cuối kỳ	205,407,952,114	172,548,634,901	7,419,182,585	111,013,409	385,486,783,009
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	48,285,364,438	83,205,698,144	4,557,698,791	111,013,409	136,159,774,782
- Khấu hao trong kỳ	3,139,661,272	4,405,430,644	244,788,096	-	7,789,880,012
Số dư cuối kỳ	51,425,025,710	87,611,128,788	4,802,486,887	111,013,409	143,949,654,794
Giá trị còn lại					
- Tại ngày đầu năm	157,122,587,676	89,342,936,757	2,861,483,794	-	249,327,008,227
- Tại ngày cuối kỳ	153,982,926,404	84,937,506,113	2,616,695,698	-	241,537,128,215

- Nguyên giá TSCD cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

16,497,647,887

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

- Thuế TNCN	1,108,376,188	(52,245,134)	55,619,778	1,000,511,276
- Thuế tài nguyên	65,961,018	583,122,302	252,024,729	397,058,591
- Thuế nhà đất và tiền thuê đất	140,953,911	72,523,646	78,463,646	135,013,911
- Các loại thuế khác	6,306,206	213,510,383	6,123,021	213,693,568
Cộng	2,097,471,151	821,734,830	394,764,873	2,524,441,108

14- Chi phí phải trả

	Cuối kỳ	Đầu năm
a) Ngắn hạn	157,883,671,375	156,856,742,374
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	5,333,831,555	8,469,647,071
- Ông Nguyễn Ngọc Bình - Chi phí lãi vay phải trả	5,333,831,555	8,469,647,071
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	152,549,839,820	148,387,095,303
- Chi phí lãi vay phải trả	134,870,727,727	118,859,608,843
- Lãi trái phiếu phải trả	75,242,000	75,242,000
- Chi phí công trình	15,983,469,820	22,060,583,834
- Chi phí hỗ trợ đi đời	1,620,400,273	1,620,400,273
- Các khoản trích trước khác		5,771,260,353
Cộng	157,883,671,375	156,856,742,374

15- Phải trả khác

	Cuối kỳ	Đầu năm
a) Ngắn hạn		
- Tài sản thừa chờ giải quyết	5,810,184,538	5,968,166,076
- Kinh phí công đoàn	235,183,631	254,426,053
- Bảo hiểm xã hội, y tế	899,956,468	761,958,379
- Bảo hiểm thất nghiệp	8,190,145	24,025
- Phải trả về cổ phần hoá	252,180,000	252,180,000
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		155,900
- Cổ tức lợi nhuận phải trả	87,848,300	87,848,300
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	85,933,267,615	86,428,713,363
Cộng	93,226,810,697	93,753,472,096
b) Dài hạn		
- Các khoản phải trả, phải nộp khác với bên liên q	133,000,000,000	136,800,000,000
<i>Công ty CP quản lý và khai thác tài sản Thiên Nam</i>	<i>133,000,000,000</i>	<i>136,800,000,000</i>
Cộng	133,000,000,000	136,800,000,000

18- Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

Nội dung	Vốn góp của chủ sở	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Cổ phiếu quỹ	LNST chưa phân phối	Lợi nhuận của cơ đồng không kiểm soát	Cộng
A	1	2	3	4	5	6	7
Số dư đầu năm trước	575,100,000,000	32,960,749,348	28,817,258,755	(73,426,398,513)	(473,310,490,341)	149,755,771,257	239,896,890,506
- Lãi (lỗ) trong năm trước					6,920,716,269	(7,953,412,699)	(1,032,696,430)
- Tăng khác			(28,817,258,755)		28,817,258,755		
Số dư đầu năm nay	575,100,000,000	32,960,749,348		(73,426,398,513)	(437,572,515,317)	141,802,358,558	238,864,194,076
- Lãi (lỗ) trong kỳ					(3,315,805,248)	(1,707,747,044)	(5,023,552,292)
- Tăng (giảm) khác							
Số dư cuối kỳ	575,100,000,000	32,960,749,348		(73,426,398,513)	(440,888,320,565)	140,094,611,514	233,840,641,784

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Cuối kỳ	Đầu năm
- Vốn góp của các đối tượng khác	575,100,000,000	575,100,000,000
Cộng	575,100,000,000	575,100,000,000

c) Các giao dịch về vốn với các CSH và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	575,100,000,000	575,100,000,000
+ Vốn góp cuối năm	575,100,000,000	575,100,000,000

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

	Cuối kỳ	Đầu năm
d) Cổ phiếu		
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	57,510,000	57,510,000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	57,510,000	57,510,000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	57,510,000	57,510,000
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	5,460,000	5,460,000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5,460,000	5,460,000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	52,050,000	52,050,000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	52,050,000	52,050,000
19- Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán	Cuối kỳ	Đầu năm
a) Nợ khó đòi đã xử lý:	272,406,330,017	272,406,330,017
VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh		
	Q2/2024	Q2/2023
1- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
a) Doanh thu		
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	520,250,514	1,923,953,558
- Doanh thu bán điện thương phẩm	6,622,200,875	2,991,061,566
- Doanh thu khác	4,262,815,769	4,334,739,709
+ Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận trong kỳ	520,250,514	1,923,953,558
Cộng	11,405,267,158	9,249,754,833
2- Giá vốn hàng bán	Q2/2024	Q2/2023
- Giá vốn hoạt động xây dựng		244,513,987
- Giá vốn hoạt động bán điện thương phẩm	3,768,728,392	4,040,749,270
- Giá vốn hoạt động cung cấp dịch vụ và khác	3,815,150,388	3,510,221,295
Cộng	7,583,878,780	7,795,484,552
3- Doanh thu hoạt động tài chính	Q2/2024	Q2/2023
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	307,866,696	27,760,139
- Lãi bán các khoản đầu tư		
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	5,000,000	
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	123,097,567	
Cộng	435,964,263	27,760,139
4- Chi phí tài chính	Q2/2024	Q2/2023
- Lãi tiền vay	3,364,695,585	3,555,418,549
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư tài chính	163,208,476	(38,430,000)
Cộng	3,527,904,061	3,516,988,549
5- Thu nhập khác	Q2/2024	Q2/2023
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ		221,818,181
- Các khoản khác	119,287,620	3,042,690
Cộng	119,287,620	224,860,871
6- Chi phí khác	Q2/2024	Q2/2023
- Các khoản phạt chậm nộp thuế	83,007,842	94,461
- Chi phí khác (lãi chậm nộp...)		2,189,555
- Các khoản khác	491,569	87,153,070
Cộng	83,499,411	89,437,086
7- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	Q2/2024	Q2/2023
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ		
- Chi phí cho nhân viên	670,703,272	1,486,778,630
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	92,961,245	68,425,875
- Chi phí đồ dùng văn phòng	12,272,752	10,035,535
- Chi phí khấu hao TSCĐ	82,257,925	62,424,592
- Thuế phí và lệ phí	26,707,703	784,692

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

- Chi phí dự phòng	113,610,666	(43,630,555)
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	(40,493,742)	311,716,048
- Chi phí bằng tiền khác	9,475,848	59,658,428
Cộng	967,495,669	1,956,193,245

8- Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Q2/2024	Q2/2023
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	92,961,245	68,169,815
- Chi phí nhân công	2,292,263,859	2,574,751,923
- Chi phí khấu hao TSCĐ	2,387,941,392	7,672,731,336
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	887,711,079	812,422,305
- Chi phí dự phòng		(43,630,555)
- Chi phí khác	53,593,004	4,465,889,342
Cộng	5,714,470,579	15,550,334,166

9- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Q2/2024	Q2/2023
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(202,258,880)	(3,855,727,589)
Trong đó		
+ <i>Hoạt động xây lắp và các hoạt động khác</i>	(202,258,880)	(3,855,727,589)
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu	(395,345,499,916)	(344,409,376,405)
+ Các khoản điều chỉnh tăng	(4,290,266)	94,461
<i>Phạt vi phạm hành chính</i>	83,007,842	
<i>Các khoản phạt thuế</i>	83,007,842	94,461
<i>Thu lao HDQT, BKS không trực tiếp điều hành</i>	(190,200,000)	
<i>Các khoản khác</i>	19,894,050	
+ Các khoản điều chỉnh giảm	(395,341,209,650)	(344,409,470,866)
<i>Cổ tức được nhận</i>	(5,000,000)	
<i>Lỗ từ các năm trước chuyển sang</i>	(395,336,209,650)	(344,409,470,866)
- Tổng thu nhập chịu thuế	(395,547,758,796)	(348,265,103,994)
- Thu nhập chịu thuế tại công ty mẹ	(395,547,758,796)	(348,265,103,994)
Trong đó:		
<i>Hoạt động xây lắp và các hoạt động khác</i>	(395,547,758,795.888)	(348,265,103,994)
- Thuế suất thuế TNDN	20%	20%

VII- Những thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

1. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ:	Kỳ này
- Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	7,048,341,390
2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ	
- Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	1,240,000,000

VIII. Những thông tin khác**1- Thông tin về các bên liên quan (ngoài các thông tin đã được thuyết minh ở các phần trên)***Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:*

	Q2/2024	Q2/2023
Tiền lương	454,272,089	552,249,535
<i>Trong đó:</i>		
- <i>Thành viên trực tiếp điều hành:</i>	<i>454,272,089</i>	<i>552,249,535</i>
+ Ban điều hành:	356,901,282	452,056,181
Nguyễn Ngọc Bình - Chủ tịch HĐQT	114,974,150	121,260,454
Nguyễn Ngọc Hưng - Tổng giám đốc	89,432,685	93,061,818
Nguyễn Thị Phương Ngọc - Phó tổng giám đốc	78,209,541	82,488,454
Trịnh Thái Sơn - Phó tổng giám đốc		78,702,727
Phạm Thị Chinh Lương - Kế toán trưởng	73,284,906	76,542,728
Nguyễn Văn Huyền - Phó tổng giám đốc	1,000,000	
+ Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ:	97,370,807	100,193,354
Hoàng Thị Kim Anh - Thành viên	55,450,440	57,384,400
Nguyễn Thiết - Thành viên (Bổ nhiệm ngày 10/03/2022)	41,920,367	42,808,954

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Cộng	454,272,089	552,249,535
-------------	--------------------	--------------------

Giao dịch phát sinh trong kỳ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

	<u>Nội dung nghiệp vụ</u>	<u>Kỳ này</u>
Ông Nguyễn Ngọc Bình - Chủ tịch HĐQT	Vay, phải trả khác	3,042,660,000
Ông Nguyễn Văn Huyền - TV HĐQT, Phó tổng giám đốc	Tạm ứng	120,800,000
Ông Trần Hải Anh - Thành viên HĐQT	Phải thu khác	4,230,954
Ông Nguyễn Thiết - Nhân viên phòng KH - DT kiêm TV BK!	Tạm ứng	36,000,000
Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan được trình bày tại các thuyết minh số V.4, V.11, V.14		

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

Bên liên quan

Công ty CP Khoáng sản MECO
 Công ty CP cơ khí Văn Lâm
 Công ty CP Dầu tư thủy điện An Pha
 Công ty CP XD Thủy lợi Meco Sài Gòn
 Công ty CP Quản lý và Khai thác Tài sản Thiên Nam
 Công ty CP thiết bị phụ tùng Cơ điện
 Công ty CP thủy điện Khánh Khê
 Công ty CP đầu tư và phát triển điện Meco
 Công ty CP năng lượng tái tạo Bình Long
 Công ty CP Xây dựng MCG
 Công ty CP HTC Toàn Cầu
 Công ty TNHH Long Giang (tên cũ Công ty TNHH kính Long Giang)
 Công ty TNHH Dầu tư Linh Việt Nam
 Công ty CP đầu tư phát triển Tiên Thành
 Công ty CP năng lượng tái tạo Mỹ Hưng

Mối quan hệ

Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
 Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
 Công ty con
 Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
 Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
 Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
 Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
 Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
 Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
 Bên liên quan của Tổng giám đốc
 Bên liên quan của TV HĐQT
 Bên liên quan của Phó tổng giám đốc
 Bên liên quan của Tổng giám đốc
 Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
 Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với bên liên quan khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Công ty CP Dầu tư thủy điện An pha	
Phải thu về tiền điện nước	1,349,719
Chi hộ tiền lương, bảo hiểm	13,774,863
Công ty CP Xây dựng MCG	
Phải thu về tư vấn kỹ thuật Quảng Bình	476,892,798
Thanh toán khối lượng thi công Nậm Hóa I	92,679,324
Phải thu tiền lương, bảo hiểm, khác	43,836,961
Phải trả về khối lượng Bình Long	1,909,362,306
Phải trả khác	1,700,000,000
Thanh toán phải trả khác	1,200,000,000
Thu tiền tư vấn kỹ thuật Quảng Bình, thu khác	607,723,546
Công ty CP thủy điện Khánh Khê	
Phải thu tiền bảo hiểm	7,564,284
Công ty CP HTC Toàn Cầu	
Thu tiền điện	3,426,509
Phải thu tiền điện	3,172,694
Công ty TNHH Long Giang	
Thu tiền điện	7,266,901
Phải thu tiền điện	6,728,612
Công ty CP Quản lý và Khai thác Tài sản Thiên Nam	
Phải thu tiền điện, nước, thuê mặt bằng	2,004,728,408
Thu tiền thuê mặt bằng, điện nước	4,026,807,283
Thanh toán tiền đặt cọc	3,800,000,000
Công ty TNHH đầu tư Linh Việt Nam	
Phải thu tiền gốc cho vay	2,500,000,000

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

Phải thu tiền lãi cho vay	285,041,096
---------------------------	-------------

Tại ngày kết thúc quý, công nợ với bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Đầu tư thủy điện An pha		
Phải thu về tiền điện nước	27,208,624	25,229,301
Phải thu tiền khối lượng thi công, phải thu thanh lý TSCĐ	21,283,873,591	21,283,873,591
Phải thu về tiền lương chi hộ	226,679,493	199,097,581
Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện MECO		
Phải thu về khối lượng thi công	715,682,068	715,682,068
Phải thu về thanh lý tài sản XDCBDD	210,000,000	210,000,000
Công ty CP Xây dựng MCG		
Ứng trước tiền thi công dự án, Bản Mông, Bình Long, Hồ Tùng Mậu km'	4,133,164,000	4,133,164,000
Ứng trước phải trả khác	2,832,611,857	492,611,857
Công ty CP Xây dựng thủy lợi MECO Sài Gòn		
Ứng trước tiền thi công	1,749,613,240	749,613,240
Công ty CP quản lý và khai thác tài sản Thiên Nam		
Phải thu về tiền điện nước	221,659,613	178,122,875
Công ty CP Cơ khí Vân Lâm		
Phải thu về tiền thuê nhà xưởng và các khoản khác	14,066,381,831	14,066,381,831
Phải thu về tiền cho vay	183,020,468	183,020,468
Công ty TNHH đầu tư Linh Việt Nam		
Phải thu tiền lãi cho vay	285,041,096	
Phải thu tiền cho vay	8,000,000,000	
Cộng nợ phải thu	53,934,935,881	42,236,796,812
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP đầu tư và phát triển điện MECO		
Ứng trước tiền thí nghiệm Suối Choang	55,000,000	55,000,000
Công ty CP Xây dựng MCG		
Phải trả tiền thi công dự án 102, Nậm Hóa 1, Bản Mông, Bình Long	3,928,203,607	1,930,939,921
Công ty CP Xây dựng thủy lợi MECO Sài Gòn		
Phải trả tiền thi công	441,268,550	441,268,550
Công ty CP thiết bị phụ tùng cơ điện		
Phải trả tiền vật tư	5,220,036,449	5,220,036,449
Công ty CP quản lý và khai thác tài sản Thiên Nam		
Phải trả khác	133,000,000,000	136,800,000,000
Công ty CP Cơ khí Vân Lâm		
Phải trả tiền thi công	638,000,000	1,098,000,000
Cộng nợ phải trả	143,282,508,606	145,545,244,920
Công nợ của Công ty con, Công ty liên kết với các bên liên quan khác tại ngày kết thúc quý có số dư như sau:		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty CP Đầu tư thủy điện An pha		
+ Phải trả thi công công trình Nậm Hóa 1 cho Công ty CP Năng lượng	21,283,873,591	20,733,873,591
+ Ứng trước tiền thi công công trình Nậm Hóa 1 cho Công ty CP cơ khí	2,748,776,287	2,748,776,287
+ Phải trả mua vật tư công trình Nậm Hóa 1 cho Công ty CP thiết bị	16,104,933,820	16,104,933,820
+ Ông Nguyễn Ngọc Bình tạm ứng		6,358,902,639

CÔNG TY CP NĂNG LƯỢNG VÀ BẤT ĐỘNG SẢN MCG

Địa chỉ: Ngõ 102, đường Trường Chinh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Quý 2 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

+ Ông Nguyễn Văn Huyền tạm ứng	2,993,528,036	2,834,328,036
+ Phải trả tiền vay cho ông Nguyễn Ngọc Bình	78,093,819,000	76,016,159,000
+ Phải trả thi công công trình Nậm Hóa 1 cho Công ty CP Xây dựng	584,300,260	584,300,260

2- Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận (theo lĩnh vực kinh doanh hoặc khu vực địa lý) theo quy

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh
Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Xây lắp
- Lĩnh vực Kinh doanh thương mại
- Lĩnh vực Kinh doanh Bất động sản
- Lĩnh vực Kinh doanh dịch vụ khác

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Xây lắp	Thương mại	Bất động sản	Dịch vụ khác	Cộng
Kỳ này					
DTT về bán hàng và cung cấp dịch	520,250,514			10,885,016,644	11,405,267,158
Tổng DTT về bán hàng và cung	520,250,514			10,885,016,644	11,405,267,158
Chi phí bộ phận				8,551,374,449	8,551,374,449
KQKD theo bộ phận	520,250,514			2,333,642,195	2,853,892,709
Lợi nhuận từ hoạt động KD					2,853,892,709
Doanh thu hoạt động tài chính					435,964,263
Chi phí tài chính					3,527,904,061
Thu nhập khác					119,287,620
Chi phí khác					83,499,411
Lợi nhuận sau thuế TNDN					(202,258,880)
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh					
	Xây lắp	Thương mại	Bất động sản	Dịch vụ khác	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản phân bổ cho bộ phận	897,306,113,429	301,822,191,296	108,978,170,210	11,381,856,409	1,319,488,331,344
Tổng tài sản	897,306,113,429	301,822,191,296	108,978,170,210	11,381,856,409	1,319,488,331,344
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	861,879,494,160	85,558,195,400	133,000,000,000	5,210,000,000	1,085,647,689,560
Tổng nợ phải trả	861,879,494,160	85,558,195,400	133,000,000,000	5,210,000,000	1,085,647,689,560
Số đầu năm					
Tài sản phân bổ cho bộ phận	883,928,075,019	318,083,508,120	97,959,606,366	19,708,809,504	1,319,679,999,009
Tổng tài sản	883,928,075,019	318,083,508,120	97,959,606,366	19,708,809,504	1,319,679,999,009
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	846,708,170,051	85,558,195,400	136,800,000,000	11,749,439,482	1,080,815,804,933
Tổng nợ phải trả	846,708,170,051	85,558,195,400	136,800,000,000	11,749,439,482	1,080,815,804,933

3- Những thông tin khác:

Giải trình biến động kết quả sản xuất kinh doanh

Công ty CP Năng lượng và Bất động sản MCG xin giải trình biến động kết quả kinh doanh của Công ty trong quý 2 năm 2024:

Xuất phát từ nguyên nhân chi phí quản lý giám, mặt khác do Công ty con là Công ty CP đầu tư thủy điện An Pha có doanh thu phát điện thương mại lớn hơn. Từ những nguyên nhân trên đã dẫn đến Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 2/2024 có lỗ ít hơn so với cùng kỳ năm trước.

NGƯỜI LẬP BIỂU

HOÀNG MẠNH TUẤN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM THỊ CHINH LƯƠNG

